

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 248/2022/DS-ST

Ngày 23-12-2022

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh;
2. Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 599/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Công ty A

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thái Nhị K, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T, sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh M, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/9/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Lê Văn T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty A trình bày:

Từ năm 2019 đến năm 2021 anh Nguyễn Thanh M có đến Công ty A chi nhánh Cái Bè (cơ sở 2) tại Ấp An Thái, xã An Cư, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để mua vật liệu xây dựng của Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Thép Đoàn Kết, giữa Công ty A với anh Nguyễn Thanh M thỏa thuận cho anh Nguyễn Thanh M trả dần số tiền đã mua hàng của Công ty.

Vào ngày 09/6/2022 sau khi đối chiếu nợ, anh Nguyễn Thanh M có xác nhận còn nợ lại Công ty A số tiền 212.548.000 đồng.

Sau đó anh Nguyễn Thanh M trả dần đến thời điểm hiện tại anh Nguyễn Thanh M còn nợ Công ty A số tiền 172.548.000 đồng.

Nay Công ty A yêu cầu anh Nguyễn Thanh M phải trả số tiền 172.548.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Nguyễn Thanh M không đến Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang làm việc và trình bày ý kiến của anh Nguyễn Thanh M về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Thanh M cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn Công ty A với bị đơn anh Nguyễn Thanh M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là anh Nguyễn Thanh M nhưng anh Nguyễn Thanh M vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh M.

[2] Về nội dung vụ án: Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Thép Đoàn Kết, Hội đồng xét xử xét thấy:

Công ty A khởi kiện anh Nguyễn Thanh M đòi Nguyễn Thanh M trả số tiền 172.548.000 đồng có cung cấp chứng cứ là thư xác nhận công nợ ngày 09/6/2022 để chứng minh, đây là bản chính và có chữ ký của anh Nguyễn Thanh M nên phù hợp với quy định tại Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về chứng cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Thép Đoàn Kết, buộc anh Nguyễn Thanh M có trách nhiệm trả cho Công ty A số tiền 172.548.000 đồng là phù với các quy định tại Điều 166 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 434, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” đối với anh Nguyễn Thanh M.

1. Buộc anh Nguyễn Thanh M có nghĩa vụ trả cho Công ty A số tiền 172.548.000 đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh M phải chịu 8.627.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty A số tiền 4.313.700 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016921 ngày 10/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thúy

